

Số: 66/2023/QĐST-DS

TrC, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TrC về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Đ.

- *Bị đơn*:

Chị Tãi Thị D, sinh năm 1986;

Anh Trương Hoàng S, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Ấp XT, xã NX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn anh Trương Hoàng Sơn: Chị Tãi Thị D, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp XT, xã NX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trương Hoàng P, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp XT, xã NX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Hoàng Phương: Chị Tãi Thị D, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp XT, xã NX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Tãi Thị D và anh Trương Hoàng S đồng ý trả cho Ngân hàng Đ số tiền vay còn nợ bằng 153.305.306 đồng (một trăm năm mươi ba triệu, ba trăm lẻ năm nghìn, ba trăm lẻ sáu đồng), trong đó tiền nợ gốc bằng 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi tính đến hết ngày 08/12/2023 bằng 33.305.306 đồng (ba mươi ba triệu, ba trăm lẻ năm nghìn, ba trăm lẻ sáu đồng).

Kể từ ngày 09/12/2023 cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền nợ gốc chưa trả, chị Tãi Thị Diễn và anh Trương Hoàng Sơn còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất nợ quá hạn ghi trong hợp đồng tín dụng số: 01/2021/7758001/HĐTD, lập ngày 28/4/2021.

Trường hợp chị Tãi Thị D và anh Trương Hoàng S không trả được nợ thì chị Tãi Thị D, anh Trương Hoàng S và ông Trương Hoàng P đồng ý để Ngân hàng Đ yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án gồm: Diện tích 130 m², thửa 2007, tờ bản đồ số 6, địa chỉ ấp XT, xã NX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, do chị Tãi Thị D đứng tên quyền sử dụng đất; diện tích 476 m², thửa 794, tờ bản đồ số 4, địa chỉ ấp C, xã AQH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, do ông Trương Hoàng P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất.

Về án phí:

Chị Tãi Thị Diễn và anh Trương Hoàng S đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 3.832.632 đồng, trong đó phần án phí chị D, anh Sơn phải chịu bằng 1.916.316 đồng và phần án phí chị D, anh S chịu thay Ngân hàng Đ bằng 1.916.316 đồng. Do chị D, anh S có đơn xin giảm án phí vì gặp sự kiện bất khả kháng, được Ủy ban nhân dân xã NX xác nhận nên giảm 50% số tiền án phí mà chị D, anh S phải chịu bằng 958.158 đồng. Như vậy, chị D, anh S còn phải chịu tổng cộng 2.874.474 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Đ được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp bằng 3.686.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018454, ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TrC.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện TrC;
- VKSND huyện TrC;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiên Nghiệm